

Số: 2442/QĐ-ĐHSPKT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng quà lưu niệm cho Sinh viên đạt danh hiệu
Tốt nghiệp Thủ khoa toàn khóa học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM;

Căn cứ Chương 2 Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-ĐHSPKT ngày 01/8/2016 của Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với Sinh viên hệ Chính quy trường và Thông báo số 309/TB-ĐHSPKT ngày 19/12/2016 của Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc bổ sung tiêu chuẩn xét thưởng cho Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Khá” năm học, khóa học;

Căn cứ Quyết định từ số 1098/QĐ-ĐHSPKT đến 1116/QĐ-ĐHSPKT ngày 16/7/2018, từ số 1690/QĐ-ĐHSPKT đến 1708/QĐ-ĐHSPKT ngày 18/9/2018, số 1889/QĐ-ĐHSPKT ngày 05/10/2018 của Hiệu trưởng về việc công nhận Sinh viên tốt nghiệp năm 2018;

Xét đề nghị của trưởng các Khoa, trưởng phòng Đào tạo, trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng quà lưu niệm trị giá **275.000 đ/01 SV** cho **39 SV đạt danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa toàn khóa học** có tên sau đây:

Khoa: Xây dựng

Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
1	14149190	Lê Tấn Triệu	18/11/1995	Nam	7.90	95

Khoa: Ngoại ngữ

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
2	14950024	Trần Ngọc Huy	29/11/1996	Nam	8.45	97

Khoa: Kinh tế

Ngành: Quản lý công nghiệp						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
3	14124030	Lê Thị Mỹ Huệ	10/01/1993	Nữ	8.43	97
Ngành: Kế toán						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
4	14125023	Trần Thị Nhị	29/11/1996	Nữ	7.97	94

Khoa: In và Truyền thông

Ngành: Công nghệ in						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
5	14148002	Phạm Quốc Anh	22/10/1996	Nam	8.14	88

Khoa: ĐT chất lượng cao

Ngành: Quản lý công nghiệp						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
6	14124141	Vũ Ngọc Anh	13/11/1996	Nam	8.22	95
Ngành: Kế toán						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
7	14125092	Hoàng Thanh Tùng	14/04/1996	Nam	8.40	92
Ngành: Công nghệ thông tin						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
8	14110348	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/09/1996	Nam	8.07	93
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
9	14145186	Trương Văn Nhân	23/01/1996	Nam	8.45	87
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
10	14147100	Nguyễn Trung Bá	06/02/1996	Nam	8.03	80
Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
11	14150227	Hoàng Thị Khánh Diệu	02/09/1996	Nữ	9.11	95
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
12	14119107	Lê Mạnh Trường	06/06/1996	Nam	8.20	99
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
13	14142348	Lương Xuân Trường	31/10/1996	Nam	8.47	77
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
14	14141392	Lê Đạt	11/07/1996	Nam	7.79	77
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
15	14151134	Đặng Quốc Vũ	20/12/1996	Nam	8.53	97

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
16	14144157	Nguyễn Trí Vũ	17/03/1996	Nam	8.24	80
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
17	14146227	Trần Quang Khánh Toàn	30/05/1996	Nam	8.19	82
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
18	14149121	Ngô Tấn Phát	03/10/1996	Nam	7.93	84
Ngành: Công nghệ in						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
19	14148192	Nguyễn Như Hào	22/11/1996	Nữ	7.97	90
Ngành: Công nghệ chế tạo máy						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
20	14143345	Bùi Tá Quang	07/03/1996	Nam	8.12	84

Khoa: Điện - Điện tử

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
21	14119062	Lê Minh Tú	25/08/1996	Nam	7.61	78
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
22	14142090	Phan Lê Hân	06/08/1996	Nam	8.48	82
23	15742041	Võ Chấn Kiên	13/02/1997	Nam	7.76	83
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
24	14141295	Trương Hữu Thắng	19/09/1996	Nam	8.23	98
25	15741053	Hà Nguyễn Tiểu Yên	13/10/1997	Nữ	7.63	84
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
26	14151106	Bùi Hữu Tín	26/01/1996	Nam	8.35	93

Khoa: Cơ Khí Động Lực

Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
27	14145054	Lê Minh Đức	06/01/1996	Nam	8.76	94
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
28	14147005	Hà Đăng Chung	07/03/1985	Nam	8.72	98

Khoa: Cơ Khí Chế Tạo Máy

Ngành: Kỹ thuật công nghiệp						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
29	14104022	Trần Gia Huy	03/03/1996	Nam	7.68	78

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
30	14144042	Nguyễn Lâm Hồng Đức	30/11/1996	Nam	8.81	96
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
31	14146233	Võ Thành Trung	08/04/1996	Nam	8.42	89
Ngành: Công nghệ chế tạo máy						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
32	14143157	Nguyễn Đình Mạnh	05/07/1996	Nam	8.40	90
33	15743011	Nguyễn Tân Bình	11/04/1997	Nam	8.09	83

Khoa: Công nghệ Thông tin

Ngành: Công nghệ thông tin						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
34	14110208	Lâm Xuân Triết	02/08/1996	Nam	8.29	87

Khoa: Công nghệ May và Thời trang

Ngành: Thiết kế thời trang						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
35	14123041	Phùng Thiện Tấn	07/04/1996	Nam	8.08	85
Ngành: Kinh tế gia đình						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
36	14152031	Vũ Phạm Ngọc Trâm	13/03/1996	Nữ	8.14	88
Ngành: Công nghệ may						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
37	14109030	Trương Thị Thanh Hoa	19/02/1996	Nữ	8.41	94

Khoa: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm

Ngành: Công nghệ thực phẩm						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
38	14116199	Võ Nguyễn Tường Vy	01/10/1996	Nữ	8.41	96
Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường						
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	ĐHT	ĐRL
39	14150109	Ong Thị Phương Thúy	11/12/1996	Nữ	8.11	92

Điều 2: Các ông (bà) Trưởng các phòng Đào tạo, phòng Kế hoạch – Tài chính, phòng Tuyển sinh & Công tác SV, khoa (TT) có liên quan và các Sinh viên có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 1;
- Lưu TS&CTSV, VT (15b).